

Bản án số: 258/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ 14, ấp Bình T 1, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988, địa chỉ: số 373, tổ 8, ấp Bình T 1, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Tr có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ Tr trình bày:

Về hôn nhân: chị Tr anh T tự tìm hiểu quen biết nhau được cha mẹ chấp thuận chung sống với nhau như vợ chồng năm 2011 không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ở UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân. Sau khi kết hôn vợ

chồng đi Bình Dương làm công ty. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, say xỉn, có hành vi bạo lực gia đình, không lo làm ăn nghe theo bạn bè tụ tập ăn chơi, sau đó anh T quen người phụ nữ khác bên ngoài, chị nhiều lần phát hiện, anh T năn nỉ nên chị tha thứ để vợ chồng tiếp tục chung sống. Nhưng anh T vẫn không sửa đổi, vẫn còn qua lại với người nữ đó, đến khoảng tháng 4/2021 anh T về dọn đến sống chung với người phụ nữ khác, vợ chồng ly thân cho đến nay, thời gian ly thân lúc đầu anh T có tới lui thăm con dần dần không còn qua lại với mẹ con chị nữa. Nay thì tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không có, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 4/02/2017. Hiện sống chung với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt không có lời trình bày.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung:

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho gia đình, xác minh các bên có mâu thuẫn nhưng không có thiện chí hàn gắn, chị Tr xin ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh không

ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh Nguyễn Ngọc T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Bình Tây 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Tr kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy Tr và anh Nguyễn Ngọc T do sự tự nguyện đến với nhau được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị Tr cho rằng anh T không còn quan T đến gia đình, có người khác bên ngoài nên cả hai không còn tình cảm, không thể hòa giải được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, suốt quá trình tố tụng anh T cũng vắng mặt không có lý do, xác minh tình trạng hôn nhân cho thấy cả hai cũng không còn chung sống, vì vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 24/02/2017 đang sống với chị. Quá trình làm việc chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, để giữ sự ổn định của đứa trẻ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy, hội đồng xét xử giao con cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên anh T vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong thời gian nuôi con, chị Tr phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh T khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị Lê Thị Thùy Tr là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy Tr và anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2012 ngày 15 tháng 01 năm 2012 do Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: chị Lê Thị Thùy Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 24/02/2017 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị Tr phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh T khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Lê Thị Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004310 ngày 14/02/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Bình
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Lê Lâm Bảo Ngọc